

Số: 666 /QĐ-UBND

Huế, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Công chứng số 2 thuộc Sở Tư pháp thành phố Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Căn cứ Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;

Căn cứ Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BTP ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thành phố Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 41/TTr-SNV ngày 06 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí

Phòng Công chứng số 2 thành phố Huế (sau đây viết tắt là Phòng) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp, do Ủy ban nhân dân thành phố thành lập, có tư

cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

2. Chức năng

Phòng có chức năng cung cấp dịch vụ công chứng, chứng thực và thực hiện các nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật công chứng, chứng thực và quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ, quyền hạn về phục vụ quản lý nhà nước

a) Xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác dài hạn, hằng năm hoặc đột xuất hoặc các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Phòng trong lĩnh vực công chứng, chứng thực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch công tác đã được phê duyệt; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng, chứng thực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp do Sở Tư pháp quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

c) Tham gia xây dựng, góp ý dự thảo văn bản theo phân công của Lãnh đạo Sở Tư pháp hoặc theo yêu cầu của các đơn vị thuộc Sở Tư pháp, đơn vị thuộc các Sở, ngành khác có liên quan.

d) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; tổng hợp, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về công chứng, chứng thực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

Phòng Công chứng số 1 thực hiện cung cấp dịch vụ công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật công chứng, chứng thực và quy định pháp luật khác có liên quan, bao gồm:

a) Chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của giao dịch mà pháp luật quy định phải công chứng hoặc cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng (do công chứng viên trực tiếp thực hiện).

b) Chứng thực bản sao từ bản chính; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản; chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định của pháp luật về chứng thực (do công chứng viên trực tiếp thực hiện).

c) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của tổ chức hành nghề công chứng theo quy định tại Điều 35 và Điều 36 Luật Công chứng năm 2024.

d) Chủ động rà soát, nghiên cứu đề xuất để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy trình, thủ tục trong hoạt động công chứng, chứng thực nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng, chứng thực; triển khai thực hiện công chứng điện tử theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán; quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, công tác thi đua, khen thưởng, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động của đơn vị theo phân cấp, ủy quyền và quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật chuyên ngành và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Giám đốc Sở Tư pháp thành phố giao theo phân cấp, ủy quyền và quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng có Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng, các công chứng viên, viên chức khác và người lao động theo quy định của pháp luật về vị trí việc làm.

Trưởng phòng phải là công chứng viên, là người đứng đầu và là người đại diện theo pháp luật của Phòng; quản lý và điều hành mọi hoạt động của Phòng, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Giám đốc Sở Tư pháp về toàn bộ hoạt động của Phòng.

Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng quản lý, điều hành hoạt động của Phòng; được Trưởng phòng phân công trực tiếp quản lý chỉ đạo một số nhiệm vụ công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về những nhiệm vụ công tác được phân công; thay mặt Trưởng phòng giải quyết các công việc của Phòng khi Trưởng phòng vắng mặt. Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 4. Số lượng người làm việc và cơ chế tài chính

1. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc hàng năm của Phòng thực hiện trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Phòng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hàng năm, Trưởng phòng có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm (nếu có), kế hoạch số lượng người làm việc của Phòng theo quy định của pháp luật.

Việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí viên chức và người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cơ chế tài chính

Thực hiện cơ chế tài chính áp dụng đối với loại hình đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tư pháp: chỉ đạo rà soát, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực theo danh mục vị trí việc làm, hạng chức danh nghề nghiệp của Phòng Công chứng số 2 gửi Sở Nội vụ thẩm định; xây dựng phương án tự chủ

về tài chính, gửi Sở Tài chính có ý kiến, trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định; thực hiện bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý và quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Các Sở: Nội vụ, Tài chính và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này đảm bảo quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Công chứng số 2 tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế).

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- VP: CVP, các PCVP;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, NV, XH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Toàn